

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tỉnh Bình Thuận

- Căn cứ Quyết định số 690-QĐ/TU, ngày 11/7/2017 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII), nhiệm kỳ 2015-2020 (*bổ sung, điều chỉnh*);

- Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tỉnh (*viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*) như sau:

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 1. Chức năng

Ban Chỉ đạo tỉnh có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở các loại hình cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện QCDC cơ sở theo quy định; kiến nghị, đề xuất với Trung ương về các vấn đề liên quan đến xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

3. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo các cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC cơ sở của Trung ương về tình hình, kết quả việc xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở của tỉnh và những nội dung khác khi có yêu cầu.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện QCDC đối với Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC cơ sở các cấp; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trong tỉnh (kể cả các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị – xã hội, Hội quần chúng). Phân công thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh công tác ở Mặt trận TQVN và các đoàn thể chính trị – xã hội tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề liên quan đến thực hiện QCDC cơ sở. Khi cần thiết, tổ chức tập huấn những nội dung liên quan đến thực hiện QCDC.

5. Tham gia ý kiến với chính quyền cùng cấp trong việc cụ thể hóa các nghị định, chỉ thị của Chính phủ và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương; các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và thực hiện QCDC ở từng loại hình cơ sở.

6. Thẩm định, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện QCDC hàng năm đối với Ban Chỉ đạo cấp huyện và đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

7. Kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý những trường hợp vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện QCDC ở cơ sở; đề xuất đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, triển khai thực hiện QCDC.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh gồm: Trưởng Ban; các Phó Trưởng Ban; các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh. Các đơn vị thành viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh gồm: Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Liên đoàn Lao động tỉnh. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 4. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở các đơn vị, địa phương. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh. Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh. Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo với Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện QCDC của tỉnh và những nội dung liên quan khi có yêu cầu.

Điều 5. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, tham mưu các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; giữ mối liên hệ chặt chẽ với cấp ủy, Ban Chỉ đạo các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh để đảm bảo cho hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh thiết thực, hiệu quả. Các đơn vị thành viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN, CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 6. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (*đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy*).

1. Phụ trách chung; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh. Thực hiện mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phân công, chỉ đạo và kiểm tra các Phó Trưởng Ban, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chủ trì các hội nghị, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; cho ý kiến chỉ đạo giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Ký ban hành các văn bản trình, báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện QCDC của tỉnh và các văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 7. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*đồng chí Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy*).

1. Phối hợp với các thành viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, nắm tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác đã đề ra.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối hoạt động giữa các thành viên trong Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Thường xuyên thực hiện mối quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cấp ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong chỉ đạo thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

4. Cùng với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và lĩnh vực được phân công phụ trách. Khi được ủy quyền, được thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì các cuộc họp và ký ban hành các văn bản trình, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC Trung ương. Chỉ đạo, điều hành cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 8. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (*đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh*)

1. Thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh phân công. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về nội dung ý kiến đề xuất và nội dung các văn bản trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện QCDC thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Cùng với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Phối hợp chặt chẽ với Phó Trưởng Ban Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực

hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện QCDC báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh theo định kỳ.

Điều 9. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Thực hiện tốt nhiệm vụ được Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh phân công. Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện QCDC ở địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh, nếu vắng phải báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì cuộc họp.

2. Chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn cơ quan, tổ chức nơi đang công tác, đơn vị trực thuộc và địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho Ban Chỉ đạo tỉnh và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo định kỳ hàng quý hoặc khi đột xuất.

3. Định kỳ hàng quý (hoặc khi đột xuất) làm việc với cơ sở, ngành, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách để nắm tình hình và giúp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn ở cơ sở. Qua làm việc, nếu có phát sinh những vấn đề cần đề xuất giải quyết thì báo cáo bằng văn bản cho Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Được Ban Chỉ đạo tỉnh cung cấp, thông tin đầy đủ về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; các chủ trương, chính sách liên quan đến việc thực hiện QCDC cơ sở. Được tham dự các cuộc họp, hội nghị và đề xuất, kiến nghị các vấn đề liên quan đến xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở. Được trực tiếp liên hệ, làm việc với cấp ủy, tổ chức Đảng, Ban Chỉ đạo các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nơi được Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh phân công phụ trách về thực hiện QCDC ở cơ sở.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chủ động bố trí công việc hợp lý để tham gia các hoạt động và phân công công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; được sử dụng đội ngũ cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị công tác khi thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

IV. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 10. Đối với Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC của Trung ương

Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ mối quan hệ với Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC của Trung ương; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC Trung ương về việc triển khai thực hiện QCDC trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC của Trung ương.

Điều 11. Đối với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện QCDC để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Điều 12. Đối với Ban Chỉ đạo các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và doanh nghiệp.

Ban Chỉ đạo tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở đối với Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và doanh nghiệp.

V. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO, THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 13. Chế độ làm việc và hội họp

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
2. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh họp định kỳ vào quý I và quý III (vào đầu tháng 4 và tháng 10); họp đột xuất khi cần thiết.
3. Ban Chỉ đạo tỉnh họp định kỳ 6 tháng 01 lần (vào đầu tháng 7 của năm và đầu tháng 01 năm sau); họp đột xuất khi cần thiết.
4. Khi có sự chỉ đạo của Trung ương hoặc khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo từng chuyên đề, loại hình hoặc triển khai các chủ trương mới của Trung ương về xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo kết quả thực hiện QCDC cho Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo định kỳ; báo cáo chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu.
2. Ban Chỉ đạo các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận TQVN và các đoàn thể chính trị – xã hội, các cơ quan trực thuộc ngành dọc Trung ương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện QCDC cho Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy). Các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh; các Hội quần chúng (được UBND tỉnh giao biên chế) gửi báo cáo về Sở Nội vụ.

Thời gian gửi Báo cáo định kỳ: Báo cáo quý I và quý III gửi trước ngày 20 của tháng cuối quý; Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6; Báo cáo năm trước ngày 30/11 của năm.

3. Các Ban Chỉ đạo, cơ quan, đơn vị thực hiện các báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu.

Điều 15. Về sử dụng con dấu khi ký ban hành các văn bản

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh được sử dụng con dấu của Tỉnh ủy khi ký ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh được sử dụng con dấu của cơ quan nơi đang công tác để ký các văn bản nhân danh tư cách thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh để liên hệ công việc với các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh do Ban Dân vận Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Căn cứ quy định này, Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở đơn vị, địa phương; đồng thời, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung đã đề ra trong Quy định này.

Điều 18. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy định này.

Điều 19. Quy định này thay thế Quy định số 302-QĐ/TU, ngày 16/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Ban Chỉ đạo tỉnh tập hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện QCDC,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ban Chỉ đạo QCDC các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Thành viên BCD thực hiện QCDC tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Dương Văn An